

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /UBND-NC

Lào Cai, ngày tháng 01 năm 2026

V/v triển khai, theo dõi Khung chỉ số phục vụ chấm điểm về nhiệm vụ Khoa học, Công nghệ, Đổi mới sáng tạo và Chuyển đổi số

Kính gửi: - Công an tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Khoa học và Công nghệ;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 4585/QĐ-BKH-CN ngày 30/12/2025 của Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Phương án tạm thời chấm điểm hàng tháng các bộ, ngành, địa phương, người đứng đầu bộ, ngành, địa phương về thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số. Sau khi xem xét, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ thực hiện Phương án tạm thời chấm điểm hàng tháng về thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh, như sau:

1. Sơ lược về Khung chỉ số phục vụ chấm điểm

Tổng điểm đánh giá hàng tháng là **100 điểm**, bao gồm 95 điểm từ các bộ chỉ số và 5 điểm thưởng khuyến khích cho các sáng kiến đột phá. Cụ thể:

- **Bộ chỉ số A (20 điểm):** Đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ do Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

- **Bộ chỉ số B (20 điểm):** Giải quyết thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp (theo Quyết định 766/QĐ-TTg).

- **Bộ chỉ số C (20 điểm):** Tạo lập, chia sẻ và kết nối dữ liệu qua nền tảng tích hợp quốc gia.

- **Bộ chỉ số D (20 điểm):** Kết quả thực hiện, nghiệm thu nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư cho chuyển đổi số.

- **Bộ chỉ số E (15 điểm):** Hiệu quả chỉ đạo của người đứng đầu qua việc tham gia họp, phát biểu đóng góp và báo cáo đúng hạn.

Kết quả xếp loại hàng tháng sẽ chia thành 04 mức: **Loại A (Xuất sắc):** Từ 85 - 100 điểm; **Loại B (Tốt):** Từ 70 - dưới 85 điểm; **Loại C (Khá):** Từ 50 - dưới 70 điểm; **Loại D:** Dưới 50 điểm.

(Chi tiết Khung chỉ số, cách tính điểm tại Quyết định của Bộ Khoa học và Công nghệ gửi kèm theo)

2. Phân công nhiệm vụ theo dõi Khung chỉ số phục vụ chấm điểm

- Về công tác theo dõi, giám sát: Các cơ quan, đơn vị chủ động theo dõi, đôn đốc và tổng hợp báo cáo các chỉ số thuộc phạm vi phụ trách theo danh mục tại Phụ lục kèm theo văn bản này.

- Về thông tin đầu mối phối hợp: Các cơ quan, đơn vị (*như kính gửi*) chủ trì thực hiện đăng ký cán bộ đầu mối về Sở Khoa học và Công nghệ **trước ngày 30/01/2025** để phối hợp triển khai.

3. Công tác báo cáo, tổng hợp dữ liệu

- Các cơ quan, đơn vị chủ trì theo dõi chỉ số có trách nhiệm tổng hợp, cung cấp số liệu chính xác và gửi báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để phục vụ công tác giám sát và chấm điểm trước ngày 03 hàng tháng.

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì: (i) Xây dựng giải pháp và tổng hợp dữ liệu trực tuyến; (ii) Tham mưu báo cáo gửi Văn phòng Chính phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ theo yêu cầu trước ngày 05 hàng tháng.

Yêu cầu các cơ quan nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh: Ngô Hạnh Phúc;
- Các sở, ban, ngành (p/h);
- UBND các xã, phường (p/h);
- CVP, PCVP UBND tỉnh (N.T.T, N.T.M);
- Trung tâm phục vụ HCC (t/hiện);
- Lưu: VT, HCQT, NC (Khánh).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Hạnh Phúc

PHỤ LỤC: PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ THEO DÕI CÁC CHỈ SỐ

(Kèm theo Công văn số: /UBND-NC ngày 01/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên bộ tiêu chí/tiêu chí	Ý nghĩa	Công thức tính điểm	Điểm tối đa	Nguồn dữ liệu	Cơ quan chủ trì theo dõi
A	Thực hiện nhiệm vụ được giao	Đánh giá sự hoàn thành các nhiệm vụ được Ban chỉ đạo TW, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao	$A=A1+A2+A3$	20	Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của NQ 57 - Văn phòng Trung ương Đảng	Sở Khoa học và Công nghệ
A1	Điểm hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn		(số nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn)/(tổng số nhiệm vụ phải thực hiện trong kỳ) * (18 điểm)			Sở Khoa học và Công nghệ
A2	Điểm hoàn thành nhiệm vụ quá hạn		(số nhiệm vụ hoàn thành quá hạn)/(tổng số nhiệm vụ phải thực hiện trong kỳ) * 50%*18 (điểm)			Sở Khoa học và Công nghệ
A3	Điểm đánh giá mức độ nhiệm vụ được giao		(số nhiệm vụ cần thực hiện) / (số nhiệm vụ cần thực hiện của cơ quan có nhiều nhiệm vụ nhất) * 2 (điểm)			Sở Khoa học và Công nghệ
B	Giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp	Đánh giá việc sử dụng công nghệ số để phục vụ người dân, doanh nghiệp	$B=(B1+B2+B3+B4)/100*25$	20	Cổng dịch vụ công quốc gia - Văn phòng Chính phủ	Trung tâm PVHCC tỉnh
B1	Công khai, minh bạch		Quyết định 766/QĐ-TTg			Trung tâm PVHCC tỉnh
B2	Tiến độ giải quyết		Quyết định 766/QĐ-TTg			Trung tâm PVHCC tỉnh
B3	Dịch vụ trực tuyến		Quyết định 766/QĐ-TTg			Trung tâm PVHCC tỉnh
B4	Mức độ hài lòng		Quyết định 766/QĐ-TTg			Trung tâm PVHCC tỉnh
B5	Số hoá hồ sơ		Quyết định 766/QĐ-TTg			Trung tâm PVHCC tỉnh

C	Tạo lập dữ liệu và trao đổi dữ liệu	Đánh giá việc xây dựng dữ liệu, trao đổi dữ liệu làm nền tảng chuyên đổi số	$C=C1+C2$	20	Tích hợp cơ sở dữ liệu Tổng hợp quốc gia - Bộ Công an; Các bộ, ngành, địa phương báo cáo	Công an tỉnh
C1	Tạo lập dữ liệu	Điểm về số bản ghi được thu thập, tạo lập trong tháng tính điểm	(số bản ghi dữ liệu đã được số hoá trong tháng)/ (số bản ghi của cơ quan số hoá được nhiều nhất) * 10 (điểm)			Công an tỉnh
C2	Giao dịch chia sẻ dữ liệu	Điểm đánh giá số giao dịch chia sẻ dữ liệu trên nền tảng NDXP	(số giao dịch của cơ quan)/ (số giao dịch của cơ quan thực hiện nhiều nhất) * 10 (điểm)		Nền tảng NDXP Bộ Khoa học và Công nghệ	Trung tâm Công nghệ thông tin - Sở Khoa học và Công nghệ
D	Kết quả thực tế triển khai nhiệm vụ, dự án	Đánh giá việc thực hiện các dự án, nhiệm vụ KHCN, ĐMST và CDS	$D=D1+D2$	20		Sở Khoa học và Công nghệ
D1	Tỷ lệ nhiệm vụ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được nghiệm thu		(số nhiệm vụ đã được nghiệm thu tới thời điểm hiện tại tính từ đầu năm) / (tổng số nhiệm vụ) * 10 (điểm)		Các bộ, ngành, địa phương báo cáo	Sở Khoa học và Công nghệ
D2	Tỷ lệ giải ngân kinh phí KHCN, ĐMST và CDS đã phân bổ		(tỷ lệ phần trăm vốn được giải ngân tới thời điểm hiện tại tính từ đầu năm) * 10 (điểm)		Hệ thống thông tin - Bộ tài chính	Sở Tài chính
E	Hiệu quả chỉ đạo của người đứng đầu	Đánh giá sự vào cuộc của người đứng đầu	$E=E1+E2+E3$	15	Văn phòng Chính phủ theo dõi	Văn phòng UBND tỉnh
E1	Tham gia các buổi họp		(số buổi tham gia của người đứng đầu) / (tổng số buổi tổ chức) * 5 (điểm)		Văn phòng Chính phủ theo dõi	Văn phòng UBND tỉnh
E2	Phát biểu hoặc báo cáo tại cuộc họp		mỗi lần phát biểu kinh nghiệm tốt được 1 điểm; có ít nhất một báo cáo chuyên đề được tối đa 5 điểm		Văn phòng Chính phủ theo dõi	Văn phòng UBND tỉnh
E3	Chỉ đạo cập nhật báo cáo kết quả thực hiện hàng tháng, các chỉ số KPI lên hệ thống 57 đúng hạn	Đánh giá sự tuân thủ việc báo cáo lên hệ thống	Cập nhật chậm nhất ngày 01 tháng kế tiếp được 5 điểm		Hệ thống theo dõi nhiệm vụ của NQ 57 - Văn phòng Trung ương Đảng	Sở Khoa học và Công nghệ

Lưu ý: Tổng điểm của tháng = A + B + C + D + E + Điểm khuyến khích.